TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251012-0002/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: NGUYỄN HỮU VINH
- Địa chỉ: Thôn Tràng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
- Ngày giờ tiếp nhận: 13/10/2025 09:00:39, ngày giờ hẹn trả: 10/11/2025 09:00:39

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ	KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	17...giờ.00.phút, ngày13.tháng10.năm..2025 **Người giao** *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chiu / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* / **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*

1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		

UBND XÃ/PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

H31.171-251012-0002

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251012-0002

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu

Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): NGUYỄN HỮU VINH

Địa chỉ: Thôn Tràng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên

Số điện thoại: Email: phucthanh38@gmail.com

Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai. (1 Bản chính)

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

- TK thuế

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 13/10/2025 09:00:39

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 10/11/2025 09:00:39

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến

Vào sổ theo dõi, Quyển số:01, Số thứ tự: 18

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26 /BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hiên đối với thửa đất số 497, tờ BĐ số 62/11 tại thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 13/10/2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hiên, địa chỉ thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Tân Tiến về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hiên như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất: Đất ông cha để lại + nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ chồng là ông Nguyễn Văn Khải bằng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 17/09/2025

- Căn cứ vào bản đồ 299 và sổ giao đất trước 15/10/1993 thửa đất của bà Nguyễn Thị Hiên đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất tờ 11/ mảnh 02, có số thửa 605, diện tích 496,0m^2; trong đó: đất ở là 200m^2 đất trồng cây lâu năm là 296,0m^2

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2012 đo đạc địa chính theo dự an Vlap, thửa đất của bà Nguyễn Thị Hiên được tách thành 03 thửa, gồm:

- Thửa 497 có diện tích 166,0m^2, trong đó đất ở là 70m^2, đất vườn tạp là 96,0m^2

- Thửa 498 có diện tích 155,4m^2, trong đó đất ở là 65,0m^2, đất vườn tạp là 90,4m^2

- Thửa 499 có diện tích 151,7m^2, trong đó đất ở là 65,0m^2, đất vườn tạp là 86,7m^2

Tổng 3 thửa đất có diện tích là 166 + 155,4 + 151,7 = 473,1m^2

Diện tích hiện trạng giảm so với sổ giao ruộng đất năm 1993 và bản đồ 299 là 496,0 – (166,0 + 155,4 + 151,7) = 22,9m^2. Kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích giảm là sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích vì ranh giới thửa đất được phân định rõ ràng, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp; gia đình khẳng định không chuyển nhượng,

tặng cho diện tích chênh lệch nêu trên cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào

Nay bà Hiên đề nghị cấp GCN thửa đất số 497 có diện tích 166,0m^2, trong đó đất ở là 70m^2, đất vườn tạp là 96,0m^2

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;
- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;
- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến và gia đình bà Nguyễn Thị Hiên không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 497, địa chỉ thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên cho bà Nguyễn Thị Hiên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 166m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 70,0 m^2; Đất trồng CLN là 96,0m^2;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 15/10/1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ở: Lâu dài; đất nông nghiệp (CLN): Đến hết ngày 31/12/2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hiên đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26 /TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Hiên với thửa đất số 497, tờ BĐ số 62/11 tại thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hiên, địa chỉ thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/116/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Văn bản phân chia di sản thừa kế

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 497, tờ bản đồ số 62/11
- Địa chỉ thửa đất: thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV2 các đoạn còn lại.
- Diện tích hiện trạng: 166,0m2, loại đất: ONT = 70,0 m^2. CLN = 960 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha để lại + nhận thừa kế quyền sử dụng đất

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 62/11 của bà Nguyễn Thị Hiên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: bà Nguyễn Thị Hiên.
- Địa chỉ thường trú: thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Thửa đất số 497, tờ bản đồ số 62/11, địa chỉ thửa đất: thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đề nghị cấp GCN: 166,0m^2 trong đó: Đất ONT = 70,0 m^2. Đất CLN = 96,0 m^2
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại + Nhận thừa kế QSD đất
- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Biên bản thẩm tra thực địa;
- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.
- Trích lục bản đồ địa chính;.
- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.TÂN TIẾN - T.HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025. Tại thôn .....xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Mai Xuân Tuyến - Trưởng thôn Trang

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: .....

1.Ông (bà): Nguyễn Thị Hiền CCCD số: 034138000019 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): ..... CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Trang, xã Tân Tiến

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 497 , Tờ bản đồ: 62

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Trang, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: .....

.....

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 166,0 m² (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 496,0 m² (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: giảm 330,0 m² (.....)

Lý do tăng giảm: Do năm 2013, Thửa hiện Vlap gia đình tách Thửa đất trên làm 3 thửa: 497 - 166 m²; 498 - 155,4 m²

.....

1.7. Mục đích sử dụng: ONT - 70m²; CLN - 96m²

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha + Nhận Thừa kế

.....

1.9 - Thời điểm sử dụng đất: T 15/10/1993 + 2025

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/- Cấp 4
- Diện tích sàn: -/- 35m² - Diện tích xây dựng: 35m²
- Số tầng: -/- 01
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/- Tự xây dựng
- Ngày, tháng, năm hoàn công: 2018

2. Sơ đồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: Ô. Thạch Thạch, mai ông ọc Thạch - Nam: bà Thến Nguyễn Thị Thến

- Tây: ĐGT Phạm Ngọc Cừ - Bắc: Ô Thuyến Nguyễn Thị Hà

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m^2

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☑; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

4.1. Diện tích thửa đất: 166,0 m^2, trong đó:

- Diện tích đất ở: 70,0 m^2, trong hạn mức: 70,0 m^2, Ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): ..... m^2

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng ..... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Chí Hiếu	Mai Xuân Tuyến

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH		**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
Nguyễn Thế Duy	**Phạm Ngọc Cừ**	TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ Nguyễn Mạnh Toàn

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến**

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên [2]: **NGUYỄN THỊ HIÊN** Năm sinh: **1938**

b) CCCS số [3]: **034138000019**; Cấp ngày: **13/01/2022**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

c) Địa chỉ [4]: **Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0366 086 287** Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **497**; Tờ bản đồ số: **62**

b) Địa chỉ [5]: **Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

c) Diện tích [6]: **166,0 m²**; sử dụng chung: **... m²;** sử dụng riêng: **166,0 m².**

d) Sử dụng vào mục đích [7]: **ONT= 70 m²**; **CLN=96,0 m².**

Từ thời điểm: **Trước năm 1993**

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất [8]: **ONT:** Lâu dài; **CLN:** theo luật đất đai

e) Nguồn gốc sử dụng đất [9]: **Đất ông cha- Nhận thừa kế**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....[10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng [12]: ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]:..... m².

d) Sở hữu chung [14]: .....m², sở hữu riêng [14]: .....m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ……tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng [16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng [18]: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* ☐

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo [19]:

(1) Sổ giao đất năm 1993, Bản đồ đo đạc năm 1997

(2) Hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất

(3) Giấy tờ có liên quan khác

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Hiền

Nguyễn Thị Hiên

Mẫu số: **03/BĐS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Thị Hiên

[05] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): **034138000019**

[06.1] Ngày cấp: **13/01/2022** **[06.2]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): ……..

[07.1] Ngày cấp:…… **[07.2]** Nơi cấp:……...

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: **Thôn Tràng**

[09] Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến** **[10]** Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[11] Điện thoại: ..... **[12]** Email: .....

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[15] Địa chỉ: ……..……...

[16] Xã/phường/đặc khu: ..... **[17]** Tỉnh/Thành phố: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[22] Địa chỉ: ……..……

[23] Xã/phường/đặc khu: ..... **[24]** Tỉnh/Thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... **[26]** Email: .....

[27] Hợp đồng đại lý thuế: **[28]** Số: ..... **[29]** Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

……..……..

[30.1] Số:…… **[30.2]** Do cơ quan:…… **[30.3]** Cấp ngày:……..

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:……..……

[31.1] Số……..**[31.2]** Ngày:……

[32]Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:…… **[32.2]** Nơi lập…… **[32.3]** Ngày lập:……...

[32.4] Cơ quan chứng thực …… **[32.5]** Ngày chứng thực: .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: **Nguyễn Thị Hiên**

[34] Mã số thuế (nếu có): ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

[35] Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034138000019**

[35.1] Ngày cấp: **13/01/2022** **[35.2]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: **UBND xã Tân Tiến**

[36.2] Ngày lập: **17/09/2025**

[36.3] Cơ quan chứng thực: **UBND xã Tân Tiến**

[36.4] Ngày chứng thực: **17/09/2025**

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[40] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) **497**; Tờ bản đồ số (số hiệu): **62**

[41.2] Địa chỉ:.....

[41.3] Số nhà…. Toà nhà… Ngõ/hẻm…... đường/phố…... Thôn/xóm/ấp: **Tràng**

[41.4] Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[41.5] Tỉnh/thành phố: **Hưng Yên**

[41.6] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4…)

+ Loại đất 1: **ONT** Vị trí 1: **Ngõ thôn** Diện tích: **70,0 m²**

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2: **CLN** Vị trí 1: **Ngõ thôn** Diện tích: **96 m²**

+ Loại đất 2: **BHK** Vị trí 1: **Ngõ thôn** Diện tích: ..... **m²**

[41.7] Hệ số (nếu có):.....

[41.8] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho…): **Đất ông cha- Nhận thừa kế**

[41.9] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **55.584.000 đồng**

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: **55.584.000 đồng**

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế: **55.584.000 đồng**

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) **đồng**

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản:{[49]=([46]-[48])}: .....đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- Hồ sơ thừa kế QSDĐ và Giấy tờ có liên quan;

- .....;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hiên

Nguyễn Thị Hiên

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Thị Hiên

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034138000019**

[07] Địa chỉ: **Thôn Tràng**

[08] Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến** [09] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **497**; Tờ bản đồ số: **62**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố: **Ngõ thôn** Thôn/xóm/ấp: **Tràng**

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Ngõ thôn**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **ONT= 70 m^2; CLN= 96 m^2.**

1.5. Diện tích (m^2): **166,0 m^2**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Đất ông cha- Nhận thừa kế**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng **09** năm **2025**

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **55.584.000 đồng**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

55.584.000 đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Hiền		034138000619	100 %

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Đơn đăng ký cấp giấy CNQSDĐ và các loại giấy tờ có lên quan

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thị Hiên

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ: ...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **Nguyễn Thị Hiên**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **1938**

[06] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **034138000019**

[08] Ngày cấp: **13/01/2022** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: **Tràng** **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	Nguyễn Thị Hiên		**034138000019**	100%

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/ phố: **Ngõ thôn**

[17.3] Tổ/thôn: **Tràng** **[17.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: **Thuế cơ sở 6, tỉnh Hưng Yên**

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[20.2]** Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: **497** **[20.4]** Tờ bản đồ số: **62**

[20.5] Diện tích: **166,0 m²** **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT/CLN**

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **70,0 m²**

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **70,0 m²**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: **70,0 m²** **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... **[25.2]** Diện tích: ..... **[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):*

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hiên

Nguyễn Thị Hiên

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **Nguyễn Thị Hiên**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **1938**

[29] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034138000019**

[31] Ngày cấp: **13/01/2022** **[32]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... **[33.2]** Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: **Tràng** **[33.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: .....

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[34.2]** Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: **497** **[34.4]** Tờ bản đồ số: **62**

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **70,0 m²**

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT**

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* **70,0 m²**

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: **70,0 m²** **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **70,0 m²** **[40]** Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** **[41.2]** Tên đường/vùng: **Ngõ thôn**

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **VT2 các thửa còn lại**

.....

[41.4] Loại đường: **Bê tông**

[41.5] Vị trí/hạng: **VT2** **[41.6]** Giá đất: **50.400.000 đồng** **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm ...):

[41.8] Giá 1 m² đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **720.000 đồng/m²**

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	**[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	**[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
70 m²	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, ngày ..10. tháng ..10. năm 2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thế Dũng

Tân Tiến, ngày ..17. tháng ...10 năm 2025

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Trung Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN
PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Hôm nay ngày 17 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

1. Bà NGUYỄN THỊ HIÊN Sinh năm: 1938

Thẻ CCCD số 034138000019 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/01/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Là vợ của người để lại di sản thừa kế.

2. Bà NGUYỄN THỊ LIÊN Sinh năm: 1968

Thẻ CCCD số 034168020628 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/05/2021

Nơi cư trú: Buôn Kla, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk;

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

3. Bà NGUYỄN THỊ THANH Sinh năm: 1971

Thẻ CCCD số 034171006346 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/08/2021

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

4. Ông NGUYỄN VĂN BÌNH Sinh năm: 1973

Thẻ CCCD số 034073029088 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

5. Ông NGUYỄN HỮU VINH Sinh năm: 1976

Thẻ CCCD số 034076003410 do Cục cảnh sát cấp ngày 05/07/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

6. Bà NGUYỄN THỊ MIỀN Sinh năm: 1978

Thẻ CCCD số 0341780065116 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

Nơi cư trú: Thôn Trung, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

7. Ông NGUYỄN HỮU THỌ Sinh năm: 1982

Thẻ CCCD số 034082017155 do Cục cảnh sát cấp ngày 18/03/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

Hiền Miền thanh Bình Vinh Liên

Là con đẻ của người để lại di sản thừa kế.

Chúng tôi là những người thừa kế theo pháp luật của ông **Nguyễn Văn Khải** cùng nhau thống nhất lập văn bản này thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế với các nội dung như sau:

I. VỀ NGƯỜI ĐỂ LẠI DI SẢN VÀ DI SẢN:

1. Người để lại di sản:

Ông **Nguyễn Văn Khải**, sinh năm 1938, chết ngày 05/12/1993; Trích lục khai tử (bản sao) số 4359/2025/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 09/09/2025.

2. Di sản:

Di sản của ông **Nguyễn Văn Khải** là Quyền sử dụng đất theo Sổ giao đất năm 1984 và bản đồ 299, diện tích giao đất của ông **Nguyễn Văn Khải** và bà **Nguyễn Thị Hiên** có thông tin như sau: Thửa đất số 605, tờ bản đồ số 11 (Bản đồ 299), diện tích là: 496 m^2, trong đó: loại đất ở (ONT)=200 m^2; Đất trồng cây lâu năm (CLN)=296 m^2. Phần di sản của ông **Nguyễn Văn Khải** là: Đất ở (ONT)=100 m^2; Đất trồng cây lâu năm (CLN)=148 m^2

Theo bản đồ đo đạc Vlap năm 2013 diện tích đất trên có vị trí số thửa 497; 498; 499, tờ bản đồ số 62/11; Địa chỉ thửa đất: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Trước khi chết ông **Nguyễn Văn Khải** không để lại di chúc và không để lại nghĩa vụ tài sản nào.

II. VỀ QUAN HỆ THỪA KẾ:

Những người thỏa thuận phân chia di sản cam đoan khai đúng, không bỏ sót, không khai thêm về quan hệ nhân thân của ông **Nguyễn Văn Khải**.

Thừa kế theo pháp luật ở hàng thừa kế thứ nhất của ông **Nguyễn Văn Khải** gồm:

*** Vợ là: Bà NGUYỄN THỊ HIÊN** Sinh năm: 1938

Thẻ CCCD số 034138000019 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/01/2022

*** Con đẻ:**

1. Bà NGUYỄN THỊ LIÊN Sinh năm: 1968

Thẻ CCCD số 034168020628 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/05/2021

2. Bà NGUYỄN THỊ THANH Sinh năm: 1971

Thẻ CCCD số 034171006346 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/08/2021

3. Ông NGUYỄN VĂN BÌNH Sinh năm: 1973

Thẻ CCCD số 034073029088 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

4. Ông NGUYỄN HỮU VINH Sinh năm: 1976

Thẻ CCCD số 034076003410 do Cục cảnh sát cấp ngày 05/07/2022

Hiền Thanh Bình Vinh Liên

5. Bà NGUYỄN THỊ MIỀN Sinh năm: 1978

Thẻ CCCD số 0341780065116 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

6. Ông NGUYỄN HỮU THỌ Sinh năm: 1982

Thẻ CCCD số 034082017155 do Cục cảnh sát cấp ngày 18/03/2022

Ngoài ra ông **Nguyễn Văn Khải** không còn ai là con đẻ, con nuôi, con riêng nào khác.

*** Cha đẻ, mẹ đẻ:**

- Cha đẻ, mẹ đẻ của ông **Nguyễn Văn Khải** đều đã chết. Ngoài ra ông **Nguyễn Văn Khải** không có người bố nuôi, mẹ nuôi nào, không có ai là bố dượng, mẹ kế hay người phải nuôi dưỡng nào khác.

III. NỘI DUNG THOẢ THUẬN CHIA DI SẢN THỪA KẾ:

Bằng văn bản này, chúng tôi những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông **Nguyễn Văn Khải** thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thống nhất như sau:

Phân chia toàn bộ di sản là quyền sử dụng đất của ông **Nguyễn Văn Khải** gồm 100 m^2 đất ở (ONT); 148 m^2 đất trồng cây lâu năm (CLN) cho bà **Nguyễn Thị Hiên** (là vợ) được quyền sở hữu và sử dụng.

Theo bản đồ đo đạc Vlap năm 2013, diện tích đất trên có vị trí số thửa 497; 498; 499, tờ bản đồ số 62/11. Địa chỉ thửa đất thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

**** Quyền và nghĩa vụ của người được hưởng di sản thừa kế:***

- Nhận phần di sản mà người đồng thừa kế đã thỏa thuận nhường, cho tặng cùng các giấy tờ có liên quan đến tài sản nêu trên.

- Hoàn thành thủ tục đăng ký sở hữu và sử dụng đối với tài sản theo quy định của pháp luật và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan.

- Đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ đã nêu trong văn bản.

IV. CAM KẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHÂN CHIA DI SẢN:

Chúng tôi, những người tham gia thỏa thuận phân chia di sản này xin cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân, về di sản và các giấy tờ liên quan đến di sản thừa kế do chúng tôi cung cấp trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này là đúng sự thật.

- Không bỏ sót, không giấu người thừa kế theo quy định của pháp luật; ngoài những người thừa kế có tên nêu trong văn bản, ông Nguyễn Văn Khải không còn người thừa kế nào khác. Nếu còn có ai chứng minh được là người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn Khải, thì chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, kể cả việc bồi thường bằng tài sản riêng của chúng tôi nếu có thiệt hại xảy ra.

Hiên Miền thanh 3 3 4 Viêt Hiên

- Không ai trong chúng tôi có bất cứ hành vi nào dẫn đến việc bị truất quyền thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Di sản nêu trên không bị tranh chấp, không bị kê biên hoặc thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chủ sở hữu/sử dụng chưa chấp hành, và không được dùng để đảm bảo một nghĩa vụ nào khác.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập và việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản nào của chúng tôi.

- Chúng tôi đã tự đọc lại toàn bộ văn bản, đã hiểu rõ nội dung và trách nhiệm của mình khi lập văn bản và cùng tự nguyện ký tên, dưới đây để làm bằng chứng.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỎA THUẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn thị Hiền

Vũ thị thanh

Nguyễn Hữu Việt

Nguyễn Thị Hiền

Vũ thị Thanh

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Hữu Thọ

CHỨNG THỰC VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN

Ngày 17 tháng 09 năm *2025 (Bằng chữ: ngày mười bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).*

Tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Tôi: Nguyễn Văn khánh, là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

CHỨNG THỰC

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. Bà NGUYỄN THỊ HIÊN Sinh năm: 1938

Thẻ CCCD số 034138000019 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/01/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

2. Bà NGUYỄN THỊ LIÊN Sinh năm: 1968

Thẻ CCCD số 034168020628 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/05/2021

Nơi cư trú: Buôn Kla, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk;

3. Bà NGUYỄN THỊ THANH Sinh năm: 1971

Thẻ CCCD số 034171006346 do Cục cảnh sát cấp ngày 13/08/2021

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

4. Ông NGUYỄN VĂN BÌNH Sinh năm: 1973

Thẻ CCCD số 034073029088 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

5. Ông NGUYỄN HỮU VINH Sinh năm: 1976

Thẻ CCCD số 034076003410 do Cục cảnh sát cấp ngày 05/07/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

6. Bà NGUYỄN THỊ MIỀN Sinh năm: 1978

Thẻ CCCD số 034178006511 do Cục cảnh sát cấp ngày 19/12/2021

Nơi cư trú: Thôn Trung, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

7. Ông NGUYỄN HỮU THỌ Sinh năm: 1982

Thẻ CCCD số 034082017155 do Cục cảnh sát cấp ngày 18/03/2022

Nơi cư trú: Thôn Tràng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên;

- Các ông bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản và đã cùng ký, vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt ông Hoàng Mạnh Tuyến- là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành 04 (bốn) bản chính, mỗi bản chính gồm 02 (hai) tờ 04 (bốn) trang, cấp cho:

+ Người yêu cầu chứng thực 03 (ba) bản;

+ Lưu tại UBND Tân Tiến 01 (một) bản.

Số chứng thực: 138/2025 quyển số 01/2025-SCT/HĐ, GD

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ	**PHÓ CHỦ TỊCH**
Hoàng Mạnh Tuyến	**Nguyễn Văn Khánh**

TỈNH HƯNG YÊN
UBND XÃ TÂN TIẾN

Số: 4359/2025/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Tiến, ngày 09 tháng 9 năm 2025

TRÍCH LỤC KHAI TỬ
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN VĂN KHẢI

Ngày, tháng, năm sinh: 1938

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc giờ phút, ngày 05/12/1993 ghi bằng chữ: Ngày năm, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm chín mươi ba

Nơi chết: Tại nhà riêng ở thôn Tràng, xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Số: 11 ngày 05 tháng 12 năm 1993

Thực hiện trích lục từ: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khánh

Sổ giao đất thuốc ngày 15/10/1993
Cán bộ địa chính xã

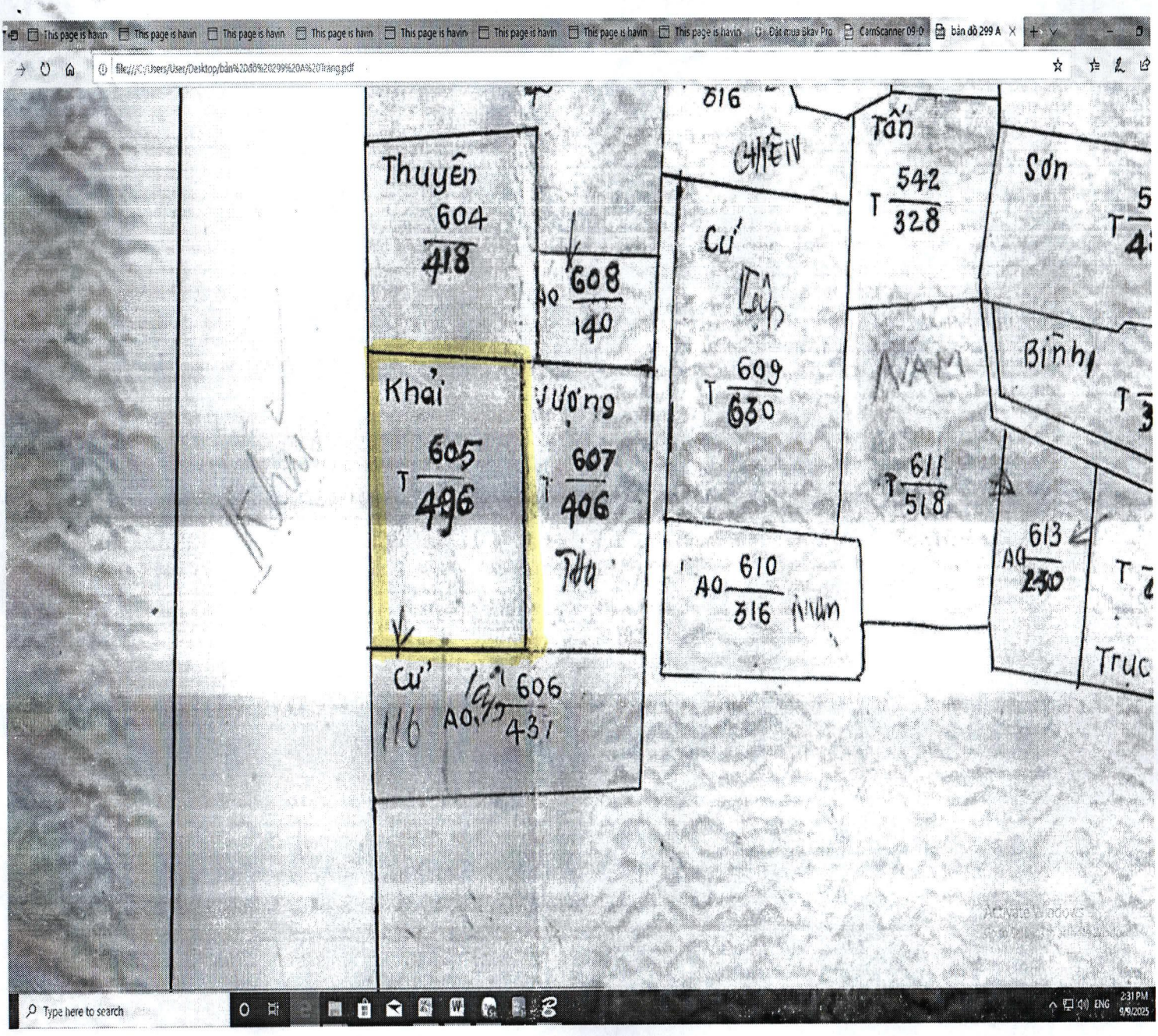
Sổ giao Đất Năm 1984. Xã Antiang Thôn Laang.
Theo BĐ 299 - 1984

SỐ THỬA	CHỦ SỬ DỤNG	TỔNG DIỆN TÍCH	THỔ	AO	2 L	ghi Chú
589	Thuần	482	482			5
590	x	225	~~225~~	x 225		
591	Nghiêm	396		x 396		
592	x	385	385			
593	Tình	210	210			
594	Phê	375	375	168		
595	HTX	534			534	
596	~~Thất~~	192		x 192		
597	Tài	135		x 135		
598	Thất	325	325			
599	Tải	360	360			
600	Đức	346	346			
601	x	130		x 130		
602	Thức	140		x 140		
603	Thức	485	485			
604	Thuyết	360	360			
605	Hoài	496	496			x 6
606	Sử	437		x 437		x ch2 lấy
607	Thu Phương	406	406			x
608	x	170		x 170		x 140
609	Sử	630	630			- x ch2 lấy 360
610	Năm	316		x 316		x 6
611	x	510	510			x
612	Jan Bình	382	382			7
613	Trúc	230		x 230		x 6
614	x	430	430			x
615	~~HTX GIÁO~~	~~872~~			~~872~~	
616	x	1711			1711	x 7
617	Hoá	504	504			7
618	Ngoan	~~528~~ 528	~~528~~ 528			~~7~~ 528
619	Ngoãn	578	578			578
		12.499	7825	2429	531	1711

TM. UBND Xã
Nguyễn Thái Oeeg

UBND XÃ TÂN TIẾN T. QUẢNG NAM
CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Trung Dũng

Scanned with CamScanner



Bản đồ 299 thửa đất số 605 tờ bản đồ số 11 / (mảnh 2)

Địa chỉ thửa đất : thôn Tràng , xã Tân Tiến

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH XÃ

Nguyễn Thế Duy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

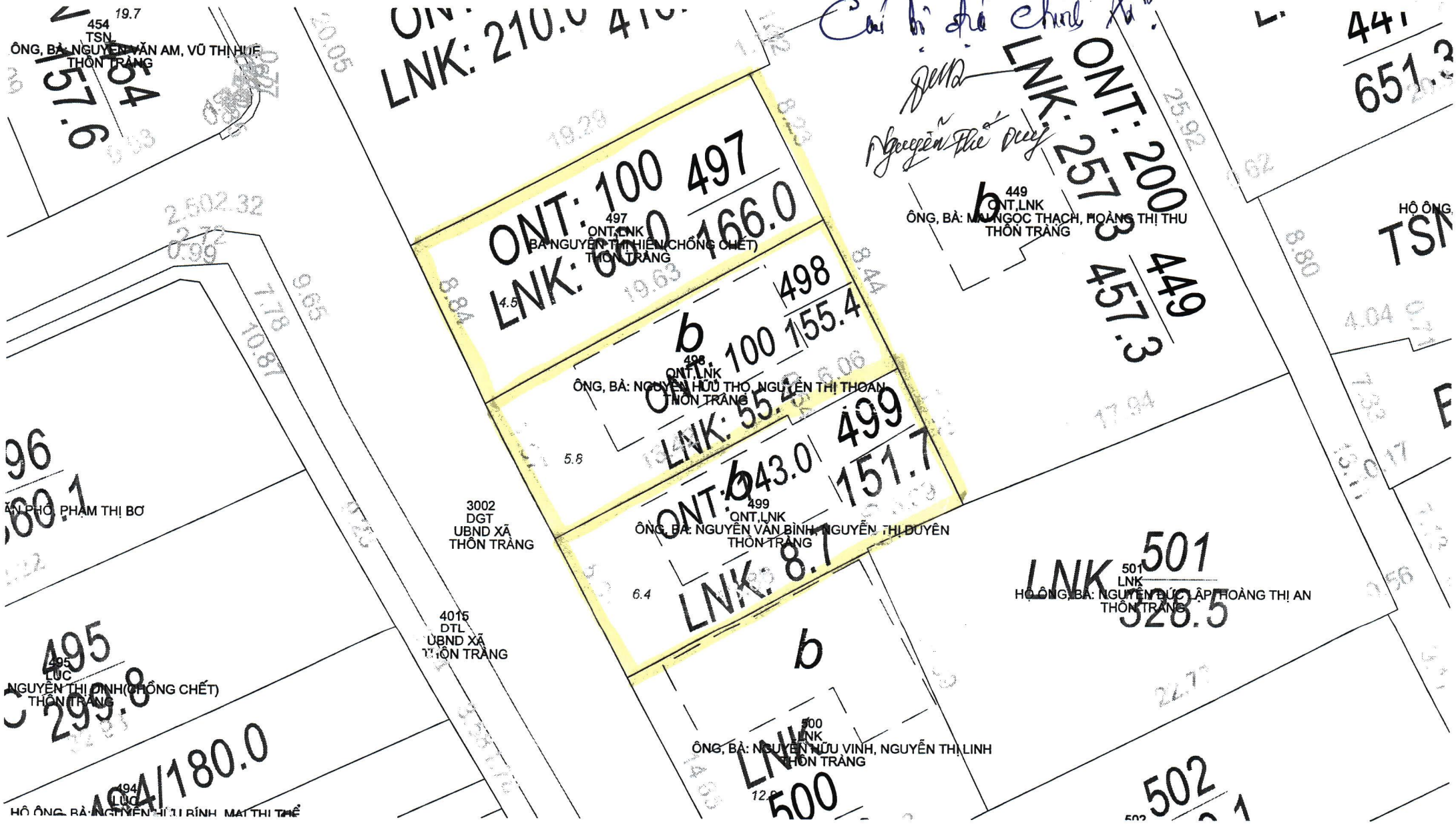
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Tờ 11. Bản đồ đo đạc năm 2013

Cái bìa thứ chín A".

Nguyễn Thế Duy




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card
Số / No.: 033138000019
Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ HIÊN
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1938
Giới tính / Sex: Nữ
Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Quảng Châu
Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên
Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Trang
An Tràng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Có giá trị đến:
Date of expiry:
Không thời hạn


Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 13/01/2022
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải
IDVNM138000019603313800019<<8
3801013F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
NGUYEN<<THI<HIEN<<<<<<<<<<<<<